

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 04-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy
2. Bà Trần Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn V Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2001, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1973 và bà Trần B, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị hại: Bà Trần C, sinh năm 1955 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Huỳnh H, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 6, phường Hương Sơ, thành phố Huế; chị Huỳnh M, sinh năm 1980, trú tại: Tổ 9, KV 4, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh Huỳnh V, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 6, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh H, chị M ủy quyền cho anh Huỳnh V, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 6, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2019). Anh V vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Huỳnh M, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 9, KV 4, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/9/2019, tại đoạn đường Đ qua chợ S, phường S, thành phố H, bị cáo Nguyễn K có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75C1-257.36 đi trên đường Đ theo hướng đường L đến xã T, thị xã T, khi đến địa điểm trên thì va chạm vào bà Trần C, sinh năm 1955, trú tại: tổ 6, phường S, thành phố H đang đi bộ phía trước từ phải sang trái theo hướng đi của bị cáo K gây tai nạn. Hậu quả làm bà C bị thương nặng được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế đến tối ngày 13/09/2019 thì chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 223-19 ngày 10/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã giám định và kết luận nguyên nhân chết của bà Trần C như sau:

Chẩn đoán pháp y: Chấn thương sọ não nặng vỡ hộp sọ gây tử vong.

Các tổn thương tập trung nửa thân bên trái trái dài từ đầu xuống tay và chân, phù hợp với lực chà sát với diện rộng (mặt đường).

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ:

01 xe mô tô biển kiểm soát 75C1-257.36 cùng giấy đăng ký xe.

01 (một) đĩa CD màu vàng, nhãn hiệu “NEO”, loại đĩa CD-R 700Mb/80min/52x (được niêm phong đưa vào hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn K bồi thường thiệt hại về dân sự với tổng số tiền là: 40.000.000 đồng. Bị cáo K đã bồi thường đầy đủ.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo xe mô tô biển kiểm soát 75C1- 257.36 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên chủ xe Hồ N.

Đối với 01 đĩa CD màu vàng tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Đồng ý với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn K, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xem xét thêm đến hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, người bào chữa nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/09/2019, tại đoạn đường Đ qua chợ S, phường S, thành phố H là do bị cáo Nguyễn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75C1-257.36 đi trên đường Đ theo hướng đường L đến xã T, thị xã T, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi có biển cảnh báo nguy hiểm, có người đi bộ qua đường và khi qua khu vực đông dân cư, nên đã để xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào bà Trần C đang đi bộ phía trước từ phải

sang trái theo hướng đi của bị cáo K gây tai nạn. Hậu quả làm bà C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế, đến tối ngày 13/9/2019 thì chết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn K đã vi phạm các Điều 11, 12 Luật giao thông đường bộ; các khoản 1, 5, 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố.

Xét yếu tố lỗi trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng chủ quan, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến vụ tai nạn giao thông với hậu quả nghiêm trọng, lỗi chính là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trọng vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại, đó là bà Trần C khi đi bộ qua đường tại nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ nhưng không đảm bảo an toàn khi qua đường là vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các căn cứ quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có phần lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có cơ sở nên không chấp nhận. Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và mẹ bị cáo đang phải điều trị chạy thận nên cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 75C1- 257.36 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên chủ xe là Hồ N, bị cáo K đã mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ, nên trả lại cho bị cáo. Bị cáo có trách

nhệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 đĩa CD màu vàng lưu giữ hình ảnh trích xuất trong vụ tai nạn là vật chứng cần được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn K và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bị cáo K đã bồi thường đủ cho người đại diện hợp pháp của bị hại, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn K 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn K cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn K 01 xe mô tô biển kiểm soát 75C1- 257.36 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên chủ xe là Hồ N.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu vàng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV27 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người BC cho bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Văn Hạnh